

Số: **2175** /QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày **21** tháng **9** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án “Cải thiện điều kiện nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại Việt Nam” giai đoạn 2011-2014 do Tổ chức LienAID tài trợ.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 8 năm 2009 Hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Biên bản ghi nhớ giữa LienAid, Singapore (LA) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký ngày 18/6/2010;

Căn cứ Biên bản họp thẩm định Dự án “Cải thiện điều kiện nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại Việt Nam” giai đoạn 2011-2014 ngày 09/9/2011;

Xét đề nghị của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại công văn số 163/TTr-NS ngày 28/6/2011 về việc trình phê duyệt dự án “Cải thiện điều kiện nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại Việt Nam” giai đoạn 2011-2014 do tổ chức Lien AID Singapore tài trợ.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án “Cải thiện điều kiện nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại Việt Nam” giai đoạn 2011-2014 với các thông tin cơ bản như sau:

1. Tên dự án: “Cải thiện điều kiện nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại Việt Nam” giai đoạn 2011-2014 .

2. Nhà tài trợ: Tổ chức Lien AID Singapore.

3. Cơ quan chủ quản dự án: Bộ Nông nghiệp và PTNT

4. Chủ dự án: Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Vùng nông thôn Việt Nam, ưu tiên vùng nhiễm mặn và ngập lụt ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long

6. Thời gian thực hiện dự án: 6/2011 - 12/2014

7. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của dự án:

a) **Mục tiêu chung:** Cải thiện sức khỏe và chất lượng cuộc sống cho cộng đồng tại Việt Nam qua việc cung cấp nước sạch và vệ sinh cùng khả năng tiếp cận và sử dụng tới cộng đồng.

b) **Các kết quả dự kiến của dự án:**

- Công nghệ nước sạch và vệ sinh phù hợp được triển khai áp dụng cho các cộng đồng vùng ĐBSCL;
- Công nghệ xử lý nước phù hợp được lựa chọn xây dựng thí điểm và phổ biến cho các cộng đồng tại khu vực nhiễm mặn;
- Quản lý/giám sát chất lượng nước được thực hiện hiệu quả;
- Đại sứ nước sạch và vệ sinh và các hoạt động truyền thông được thực hiện hiệu quả tại vùng nông thôn Việt Nam;
- Nâng cao năng lực thông qua các hoạt động đào tạo, hội thảo trao đổi kinh nghiệm và các chuyến tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước được thực hiện trong suốt chu kỳ từ 2011 – 2014.

8. Tổng vốn của dự án: 760,232 USD (Bảy trăm sáu mươi nghìn hai trăm ba hai đô la Mỹ)

Trong đó:

a) Vốn viện trợ PCPNN không hoàn lại: S\$ 788,000 nguyên tệ, tương đương với 633,880 USD (Theo tỷ giá chuyển đổi Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng văn kiện dự án)

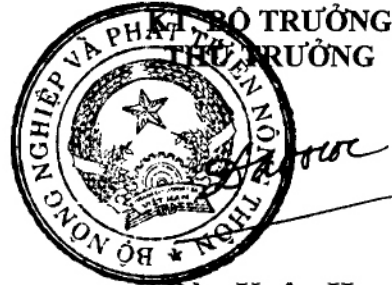
b) Vốn đối ứng trung ương và địa phương (khoảng 20 % kinh phí viện trợ): S\$157,600 nguyên tệ, tương đương với 126,352 USD.

Điều 2: Giao cho Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chủ trì phối hợp với nhà tài trợ, các cơ quan liên quan, tổ chức thực hiện dự án có hiệu quả theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này, nội dung của văn kiện dự án, Biên bản thoả thuận đã được ký kết, tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, đồng thời quản lý thông tin theo đúng pháp luật. Chủ dự án có trách nhiệm quản lý tài chính, lập báo cáo quyết toán năm và quyết toán dự án hoàn thành gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm tra theo quy định hiện hành.

Điều 3: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Tài chính, Kế hoạch, Vụ Quản lý NN và NSNT - Tổng Cục Thủy lợi và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH & ĐT, TC;
- PACCOM (105A Quan Thánh);
- Lưu VT-HTQT (TH-NTNM 15).



Đào Xuân Học